

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần 22 (từ ngày 02/02/2026 đến ngày 06/02/2026)

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/02-02/2026	1	Thịt băm rang	Thịt sản nông vai	65	125.000	8.125	Chất đốt	1.000	
	2	Xúc xích chiên	Xúc xích CP	26	100.000	2.600	Nhân công	2.000	
	3	Canh mồng tơi nấu cà ra	Mồng tơi	27	17.000	459	Thuế	1.482	
			Cà ra	5	160.000	800	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	4,1	35.000	144			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/03-02/2026	1	Cá chiên	Cá rô phi lọc	68	125.000	8.500	Chất đốt	1.000	
	2	Trứng luộc	Trứng vịt	36	60.000	2.160	Nhân công	2.000	
	3	Canh bí xanh nấu thịt	Bí xanh	50	17.000	850	Thuế	1.482	
			Thịt nạc xay	4	125.000	500	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	3,36	35.000	118			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/04-02/2026	1	Thịt kho tàu	Thịt sản nông vai	65	125.000	8.125	Chất đốt	1.000	
	2	Tép chiên	Tép đồng	18	155.000	2.790	Nhân công	2.000	
	3	Canh cải nấu thịt	Cải ngọt	28	17.000	476	Thuế	1.482	
			Thịt nạc xay	5	125.000	625	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	3,2	35.000	112			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/05-02/2026	1	Tôm chiên	Tôm biển	42	200.000	8.400	Chất đốt	1.000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ rán	50	32.000	1.600	Nhân công	2.000	
			Cà chua	10	18.000	180	Thuế	1.482	
	3	Canh su hào nấu thịt	Su hào	65	17.000	1.105	Khấu hao	300	
			Thịt nạc xay	6	125.000	750			

	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	2,65	35.000	93			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/06-02/2026	1	Mọc xốt cà chua	Mọc nấm hương	52	155.000	8.060	Chất đốt	1.000	
			Cà chua	8	17.000	136	Nhân công	2.000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	40	62.000	2.480	Thuế	1.482	
	3	Canh bí đỏ nấu thịt	Bí đỏ	42	17.000	714	Khẩu hao	300	
			Thịt nạc xay	5	125.000	625			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	3,24	35.000	113			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG
(Kí duyệt)



Hoàng Sách Khôi

NGƯỜI LẬP

Đinh Thị Hương Giang